

CHUYÊN MỤC

KINH TẾ HỌC - XÃ HỘI HỌC

TIẾP CẬN DỊCH VỤ XÃ HỘI CƠ BẢN VỀ GIÁO DỤC CỦA TRẺ EM NHẬP CƯ Ở TPHCM: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP CÁC GIA ĐÌNH CÔNG NHÂN Ở PHƯỜNG 14, QUẬN GÒ VẤP

NGUYỄN THỊ MINH CHÂU*

Theo Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em là của toàn xã hội, không loại trừ bất kỳ một cá nhân nào. Hầu hết trẻ em Việt Nam đến tuổi đi học đều được đến trường và hoàn thành bậc tiểu học, bao gồm cả trẻ em nhập cư. Mặc dù hầu hết các trẻ em gia đình công nhân nhập cư ở TPHCM đều được đảm bảo điều kiện tiếp cận về giáo dục đến trường nhưng các em thuộc nhóm có nguy cơ cao rơi vào nghèo giáo dục - nghỉ học, bởi một số khó khăn rào cản nhất định. Đó là những khó khăn về kinh tế hộ gia đình, chi phí học tập, điều kiện học tập; trong khi các em chưa được xem xét miễn giảm học phí, chưa được hưởng chính sách bảo trợ xã hội như các trẻ em thuộc nhóm dễ bị tổn thương (hộ nghèo, cận nghèo) tại nơi đến.

Từ khóa: tiếp cận giáo dục, trẻ em nhập cư, gia đình công nhân nhập cư

Ngày nhận: 14/11/2015; *đưa vào biên tập:* 5/3/2016; *phản biện:* 22/9/2016; *duyet đăng:* 25/10/2016

Gò Vấp là một trong những quận của TPHCM có tỷ lệ người nhập cư⁽¹⁾ và xu hướng cả 2 vợ chồng nhập cư ở cùng con cái đang tăng lên, đặc biệt là gia đình có trẻ còn nhỏ, ở tuổi mầm non và tiểu học (Actionaid và Oxfam 2012). Bố mẹ nhập cư muốn giữ con

ở gần để tiện chăm sóc, giáo dục với điều kiện tốt hơn ở quê; hy vọng con em mình sẽ được hưởng một nền giáo dục tốt hơn để có thể thoát nghèo (Actionaid 2014).

Quận Gò Vấp, TPHCM là một trong những địa bàn thu hút đông gia đình nhập cư, vì vậy chính quyền phải giải quyết nhiều vấn đề liên quan đến đảm

* Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ.

bảo an sinh xã hội cho người nhập cư; trong đó có vấn đề tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản về giáo dục của trẻ em. Một số công trình nghiên cứu trước đây đã chỉ ra rằng tỷ lệ trẻ em di cư đang đi học chỉ chiếm 44%, so với 75% trẻ không di cư (Tổng cục Thống kê và Unicef 2011); ở các gia đình di cư, tỷ lệ trẻ em không đi học cao hơn so với gia đình không di cư 1,3 lần ở độ tuổi mầm non, 1,8 lần ở cấp tiểu học và 2,4 lần ở cấp trung học cơ sở (Bộ Giáo dục và Đào tạo và Unicef 2013).

Từ thực trạng trên, bài viết này tập trung phân tích những rào cản tiếp cận giáo dục ở trẻ em gia đình công nhân nhập cư. Trẻ em nhập cư trong nghiên cứu được xác định là người dưới 16 tuổi đang sống với cha mẹ (gia đình) tại TP HCM từ 1 năm trở lên, có cha/mẹ làm công nhân (tức làm công ăn lương), chưa có hộ khẩu và sống tạm trú tại phường 14, quận Gò Vấp. Việc chọn phường 14 để nghiên cứu do đây là một phường tập trung đông gia đình nhập cư. Tại đây, tỷ lệ hộ tạm trú chiếm 55% (khoảng 5.648 hộ trên tổng số 10.191 hộ), trong đó tỷ lệ hộ đến từ các tỉnh khác là 3.873 hộ (chiếm 68,6%). Nếu tính theo nhân khẩu thì tỷ lệ tạm trú ngoài tỉnh chiếm đến 69,3% và tỷ lệ trẻ em dưới 14 tuổi chiếm 11,8%. Dữ liệu của bài viết dựa vào kết quả phỏng vấn sâu hiệu trưởng trường tiểu học nơi có đông học sinh nhập cư theo học; và nghiên cứu sâu 15 hộ gia đình công nhân nhập cư tại địa bàn; trong mỗi hộ gia đình nhập cư, phỏng vấn cha/mẹ và

trẻ em nhằm tìm hiểu về đặc điểm kinh tế hộ gia đình, thực trạng tiếp cận giáo dục và các yếu tố tác động, đặc biệt thông qua tiếng nói và mong muốn của trẻ để có những khuyến nghị xác thực về chính sách giáo dục và hỗ trợ giáo dục.

Nhóm nghiên cứu đã khảo sát tại 3 khu phố có người nhập cư đông đại diện cho cả phường. Về mặt ranh giới hành chính, 3 khu phố này được phân bố ở 3 khu vực khác nhau trong phường, bao gồm Khu phố 2, Khu phố 6 và Khu phố 10, phường 14, quận Gò Vấp. Việc chọn mẫu được thực hiện ngẫu nhiên: 5 hộ gia đình/1 khu phố, với tiêu chí Hộ gia đình công nhân nhập cư từ tỉnh khác đến sống tại phường 14 từ 12 tháng trở lên, chưa có hộ khẩu thường trú và có trẻ em dưới 16 tuổi.

Kết quả khảo sát cho thấy, trong 15 trẻ khảo sát có 5 nữ (chiếm 30,3%) và 10 nam (66,7%) và ở độ tuổi từ 5 - 10 tuổi (4 trẻ, chiếm 26,7%), từ 11 - 15 tuổi (11 trẻ, chiếm 73,3%). Hầu hết trẻ ở độ tuổi bậc tiểu học đều đang đi học; chỉ riêng trẻ trong độ tuổi bậc trung học cơ sở thì có 3/10 trẻ (chiếm 30% trẻ trong độ tuổi này) đã nghỉ học và đi làm phụ giúp gia đình, công việc chủ yếu là đi bán vé số. Lý do nghỉ học chủ yếu được nêu ra là kinh tế gia đình khó khăn, không đủ tiền chi phí cho việc học và phải đi làm kiếm tiền phụ giúp gia đình.

Kết quả trên cho thấy, trẻ trong độ tuổi từ 5 - 10 tuổi trong mẫu khảo sát tại phường 14 đều được đến trường,

nhưng vẫn còn tình trạng trẻ em gia đình công nhân nhập cư trong độ tuổi từ 11 - 15 tuổi chưa hoàn thành bậc trung học cơ sở, nghỉ học giữa chừng. Nghiên cứu cũng cho thấy, trẻ em gặp một số rào cản trong việc đảm bảo tiếp cận giáo dục như sau:

1. CHÍNH SÁCH GIÁO DỤC CHƯA HỖ TRỢ CHO TRẺ EM NGHÈO THUỘC GIA ĐÌNH CÔNG NHÂN NHẬP CƯ

Học tập là quyền và nghĩa vụ của công dân. Điều 10, Luật Giáo dục quy định Nhà nước và cộng đồng giúp đỡ, tạo điều kiện thực hiện quyền được học tập cho con cái các hộ nghèo, dân tộc thiểu số, trẻ em của các gia đình ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi, người tàn tật, khuyết tật và đối tượng được hưởng chính sách xã hội khác. Tất cả trẻ em từ 6 tuổi đều được vào học lớp 1 theo Luật Giáo dục.

Trước tình hình dòng chảy di cư vào thành phố ngày càng tăng, Chính phủ đã ban hành các chính sách tạo điều kiện cho trẻ nhập cư được đảm bảo đến trường tại nơi đến. Luật Cư trú 2006, sửa đổi 2013, quy định thủ tục nhập học cho trẻ được đơn giản hóa, tạo điều kiện để tất cả trẻ em tạm trú tại địa phương đều được đến trường khi đến tuổi đi học. Theo đó, đối với trẻ tạm trú chỉ cần nộp sổ tạm trú hoặc thông báo tạm trú. Trong thực tế, nhiều trường học còn linh hoạt xử lý cho các trường hợp khác:

“Để tạo điều kiện cho người nhập cư có điều kiện đi học, tôi có thể nhận vó

đi học trước, rồi giấy tạm trú nộp sau, giấy khai sinh chưa có thì nộp sau, rồi thậm chí không có quần áo tôi còn phải mua quần áo cho nó nữa, hay là sách giáo khoa... thì đó là không đóng tiền mà còn được trợ cấp, trường tôi là như vậy đó... tất nhiên là những số đó không nhiều” (Hiệu trưởng trường LS, quận Gò Vấp).

“Khi con đến tuổi vào lớp 1 thì Tổ trưởng Tổ dân phố làm giúp giấy tạm trú rồi mình ra phường mình chứng và nộp vào hồ sơ nhập học” (Hộ D.T.T, phường 14, quận Gò Vấp).

Nhằm tạo cơ hội và điều kiện cho trẻ em trong các hộ gia đình nghèo, trẻ em là người dân tộc thiểu số ở các vùng khó khăn, trẻ em không nơi nương tựa được tiếp cận giáo dục cơ bản, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách ưu đãi, như: Nghị định số 49/2010/NĐ-CP Quy định về miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục quốc dân từ năm học 2010-2011 tới 2014-2015, trong đó đối tượng được miễn giảm học phí là con của hộ nghèo theo quy định nhà nước; Nghị định 74/2013/NĐ-CP về cấp bù học phí cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, đào tạo nghề nghiệp và đại học; Quyết định 12/2013/QĐ-TTg về hỗ trợ tiền ăn trưa cho học sinh 3 tuổi, 4 tuổi; Nghị định số 49/2010/NĐ-CP quy định miễn, giảm học phí cho học sinh thuộc gia đình nghèo, cận nghèo.

Phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục tiểu học đúng tuổi là một

trong những mục tiêu phát triển thiên niên kỷ của Việt Nam đã được hoàn thành. Tuy nhiên, rất nhiều người nhập cư phải đối mặt với những khó khăn, trở ngại và thách thức đa chiều trong việc đảm bảo giáo dục cho con em của họ. Người lao động di cư hầu như không tiếp cận được các chính sách an sinh xã hội về giáo dục ở nơi đến bởi họ không có hộ khẩu thường trú (Actionaid 2014). Trong điều kiện sống khó khăn, mức lương tối thiểu không bằng mức sống tối thiểu⁽²⁾, họ phải tự mình đối mặt với những khó khăn trong việc cho con đi học. Trẻ di cư có nguy cơ cao bỏ học sớm. Tỷ lệ trẻ di cư đến trường thấp hơn trẻ không di cư (Trần Quý Long 2014).

Hơn nữa, chưa có bất kỳ chính sách nào đề cập đến hỗ trợ tiếp cận giáo dục tại nơi tạm trú cho con của người nhập cư. Nghị định số 74/2013/NĐ-CP cũng chỉ đề cập đối tượng được hưởng lợi là con của các hộ nghèo, cận nghèo; trong khi đó, gia đình lao động di cư thường không được đưa vào danh sách hộ nghèo tại nơi đến.

2. TRẺ EM Ở GIA ĐÌNH CÔNG NHÂN NHẬP CƯ THUỘC NHÓM NGUY CƠ CAO RƠI VÀO NGHÈO GIÁO DỤC

Các công trình nghiên cứu trước đây đã chỉ ra rằng, nghèo đa chiều ở trẻ em, đặc biệt là trong lĩnh vực giáo dục và y tế, phụ thuộc nhiều vào các yếu tố gia đình, bởi trẻ phụ thuộc rất lớn vào môi trường trực tiếp đáp ứng các nhu cầu cơ bản, chúng phải dựa vào sự phân bổ các nguồn lực từ cha mẹ, thành viên gia đình và cộng đồng

(Howard White, Edoardo Masset 2002). Đó là tình trạng lao động, việc làm; trình độ học vấn, nhận thức, điều kiện kinh tế của cha mẹ/gia đình. Kết quả của nghiên cứu này tiếp tục cho thấy những yếu tố ảnh hưởng đến việc học của trẻ từ hộ gia đình.

2.1. Trường học không thuận tiện đi lại, không có lớp bán trú trong khi bố mẹ không đủ điều kiện đưa đón, gây khó khăn, rủi ro đối với trẻ và gia đình trẻ

Mặc dù trẻ được đảm bảo đến trường, nhưng việc chọn trường cho con, xin vào những trường công, trường chuyên, trường có bán trú, trường thuận tiện gần nhà... lại là vấn đề đối với hộ công nhân nhập cư do rào cản từ những quy định đúng tuyến và sổ hộ khẩu.

Theo quy định hiện hành, sổ tạm trú có giá trị sử dụng như sổ hộ khẩu; nhưng do số lượng trẻ nhập cư cùng cha mẹ trên địa bàn nghiên cứu đông, số lượng đăng ký đầu vào lớp 1 vượt so với chỉ tiêu, do đó, sổ hộ khẩu được xem là một tiêu chí ưu tiên lựa chọn.

Một số trường hợp người nhập cư dù nơi ở không ổn định nhưng không chuyển trường cho con bởi họ cho rằng thủ tục chuyển trường rất phức tạp. Nhiều trẻ em đang tạm trú ở phường 14, quận Gò Vấp nhưng học ở các trường không đúng tuyến của quận, hoặc các trường ở quận Tân Bình (giáp quận Gò Vấp), quận 12... khoảng cách từ nơi ở đến trường học từ 3-5km.

Nhiều trường học ở quận Gò Vấp đã thực hiện chủ trương cắt giảm các lớp bán trú để đáp ứng đủ lớp học cho trẻ em nhập cư. Việc học một buổi, trong khi mô hình gia đình của hộ công nhân nhập cư chủ yếu là hai thế hệ (cha mẹ và con cái), cha mẹ phải đi làm cả ngày, khiến trẻ phải tự túc lo cho bản thân nhiều hơn trong việc ăn uống, đi học.

“Người ta có nhà hay là người ta ở chung với cha mẹ thì con cái vẫn có cái thế hơn. Ví dụ người ta có thể gửi được bà nội, bà ngoại. Còn đây thì gửi cho ai! Đóng cửa đi nhốt nó ở nhà nó rất là sợ. Có những lần đi đóng cửa, lỡ có chuyện gì trong nhà thí dụ cháy nhà thì sao biết đường chui ra! Mà đi gửi thì gửi đâu? Ở đây hàng xóm là những người nhập cư với nhau thì đâu có ai tin ai, phải biết chị là ai thì tui mới gửi được” (anh N.V.K, phường 14, quận Gò Vấp).

Trường học xa trong khi phải tự túc đi học đồng nghĩa với việc trẻ em nhập cư gặp nhiều khó khăn, rủi ro hơn trong việc học tập. Kết quả khảo sát định tính ở phường 14, quận Gò Vấp cho thấy đa phần trẻ tự đi học bằng xe đạp, xe buýt, xe ôm; rất hiếm khi được bố mẹ đưa đi học. Trường hợp hộ chị N.K.T. có 3 người con, con lớn đã nghỉ học, con thứ học lớp 8 và con út học lớp 7. Trước kia gia đình ở trọ phường An Phú Đông, quận 12, từ năm 2013, mặc dù chuyển nơi ở nhưng chị không chuyển trường học cho các bé với lý do chính là chi phí học tập.

“Chi phí cao quá, ở trên đó (trường An Phú Đông, quận 12 - PVV) thì tiền bạc ít hơn, học thêm một tháng chỉ đóng một trăm ngàn thôi, hai đứa thì hai trăm/tháng, rồi tiền học ở trong trường thì khoảng ba trăm mấy mỗi đứa, nên nó cũng không có nặng. Còn về đây (phường 14, quận Gò Vấp - PVV) sợ không có đủ chi phí lo cho nó học, không đủ điều kiện đi học thêm, học không lại người ta”.

Do đó, mỗi ngày hai em phải tự đi xe đạp khoảng hơn 3km từ quận Gò Vấp sang phường An Phú Đông, quận 12 để học:

“Sáng 2 đứa đạp xe đạp đi học, trưa con thứ đạp xe về, con út chiều đi xe buýt về. Những hôm 2 anh em cùng học cả ngày thì sáng đạp chõ nhau đi, chiều 5 giờ đạp chõ nhau về, về tới nhà là gần 6 giờ. Mẹ không có thời gian đưa đón con đi học do bận đi làm. Còn bố thì bị mất sức, không đưa đón con được” (chị N.K.T, phường 14, quận Gò Vấp).

Nhiều trẻ nhập cư ở các hộ được phỏng vấn cũng đồng cảnh ngộ như vậy. Trường hợp bé H.V.N.D, 9 tuổi, đang học lớp 4, trường Nguyễn Thị Minh Khai, phường 11, quận Gò Vấp. Bé học buổi chiều. Buổi sáng ba mẹ đi làm, bé ở nhà một mình. Buổi trưa bé tự cắm cơm ăn, đồ ăn thì mẹ nấu từ tối hôm qua. Cũng có lúc bé tự nấu mì gói ăn. Mỗi trưa bé đi bộ ra đầu đường kêu xe ôm là người quen để chở đến trường. Mẹ bé cho biết: *“Trưa ông xã em về kịp thì đưa đi còn không thì em kêu xe ôm nhà của bác ở bên*

cạnh, nhà ở gần đây nè chị, thì ví dụ bác chở như vậy một bữa đưa đi là hai chục, còn nếu mà đưa đi đón về là 40.000 đồng, một ngày bé mất 40.000 đồng tiền xe. Nhiều lúc cũng khó khăn lắm nhưng mà tần tiện, tiết kiệm chi tiêu nó ít lại” (chị T, 31 tuổi, công nhân may).

Trong bối cảnh biến đổi xã hội hiện nay, trẻ có nguy cơ gặp nhiều rủi ro trong trường hợp tự đi học như trên. Thực tế, có bé đã bị chặn đường cướp điện thoại. Như trường hợp bé H.H, năm bé học lớp 4, lúc đi học về, đoạn dưới cầu chui thì bị trấn lột mất cái điện thoại. Bé nói: *“Con sợ, run, khóc, chạy xe đạp về nói với bố mẹ. Con la nhưng hông ai nghe hết trơn”* (bé H.H, hộ gia đình anh N.V.Y, 54 tuổi, thợ mộc, và chị P.T.T, 47 tuổi, công nhân may. Gia đình có 2 con, con lớn đã lập gia đình, con nhỏ 13 tuổi, đang học lớp 6).

2.2. Trẻ thiếu vắng sự quan tâm hướng dẫn học hành của cha mẹ, nên thiếu nguồn động lực thúc đẩy học tập

Tình trạng này khá phổ biến ở các hộ gia đình công nhân nhập cư, trong đó nguyên nhân chính là do hạn chế về trình độ học vấn và thời gian của bố mẹ. Nhìn chung, trình độ học vấn của công nhân di cư thấp, trong khi chương trình giáo dục của Việt Nam có nhiều cải cách. Mặt khác, trong cơ cấu chi tiêu, họ phải chi nhiều khoản thường xuyên hàng tháng (mà người địa phương không phải chi), như tiền thuê nhà, tiền gửi về quê, tiền về quê

(chiếm 40%), trong khi thu nhập cơ bản không đáp ứng đủ mức sống tối thiểu (Lê Thanh Sang, Huỳnh Thị Ngọc Tuyết, Nguyễn Thị Minh Châu 2015). Điều này buộc người công nhân nhập cư phải làm thêm giờ, làm thêm nhiều việc ngoài giờ để tăng thu nhập. Vì vậy, việc dành thời gian cho con, đôn đốc nhắc nhở con học hành, hướng dẫn con học hành (nếu có khả năng) cũng bị hạn chế. Kết quả khảo sát ở phường 14, quận Gò Vấp cho thấy hầu hết các trẻ đều tự học và nhờ thầy cô hỗ trợ nếu không hiểu bài.

“Tôi làm việc ở cơ sở sản xuất bình nước suối, đóng chai nước suối, xúc bình... Thời gian làm việc từ 7 giờ sáng tới 11 giờ về ăn cơm, nghỉ trưa, 13 giờ làm tới 17 giờ. Là lao động chính trong gia đình. Thu nhập 3,2 triệu/tháng. Không đủ chi tiêu, buộc phải làm thuê, ai thuê gì làm đó vào buổi tối, ví dụ rửa ly ở quán cà phê 30 ngàn/giờ, tháng rửa ly khoảng 20 ngày, trung bình thu nhập từ việc phụ khoảng 1 triệu/tháng. Do đó không có thời gian lo cho con, bỏ bê tụi nó luôn, cơm nước các thứ tụi nó tự lo, mỗi ngày chỉ nói chuyện dăm ba câu rồi thôi, làm về mệt quá đi ngủ, không chỉ bài được cho tụi nó trong khi lại không có tiền cho tụi nó học thêm, nên sức học của các cháu cũng thua kém bạn bè, không biết có học nổi không, cứ học đến đâu thì hay đến đó” (chị N.K.T, phường 14, quận Gò Vấp).

2.3. Điều kiện học tập tại nhà thiếu thốn, nghèo nàn, nên trẻ không có môi trường học tập tốt

Điều kiện sống của công nhân di cư ở TPHCM khá khó khăn, 84,6% các hộ thuê phòng trọ nhỏ với diện tích trung bình 19,2m²/phòng và diện tích bình quân nhân khẩu là 6,3m²/người bao gồm cả các công trình phụ như toilet, bếp nấu ăn, chỗ để xe... (Lê Thanh Sang, Huỳnh Thị Ngọc Tuyết và Nguyễn Thị Minh Châu 2015). Không gian sống khá chật chội như vậy nên không có góc học tập dành riêng cho trẻ em; thậm chí không có bàn ngồi học, các em phải tận dụng bàn máy may của mẹ hoặc kê ghế ngồi học.

2.4. Kinh tế gia đình của hộ gia đình khó khăn nên nguy cơ bỏ học của trẻ rất lớn

Như trên đã đề cập, thu nhập cơ bản không đáp ứng đủ mức sống tối thiểu, các hộ gia đình công nhân nhập cư thường có hoàn cảnh khó khăn, khó có khả năng chi trả cho việc học của trẻ. Một số trẻ em đã nghỉ học ở bậc trung học cơ sở để đi làm; một số em phải vừa học vừa làm để kiếm tiền phụ giúp gia đình. Tình trạng này xảy ra khá phổ biến ở các gia đình công nhân nhập cư có trẻ em sống cùng, nhất là khi có biến cố, gặp rủi ro như tai nạn, ốm đau bệnh tật. Trường hợp bé K. và M. của hộ gia đình anh L.T.K. là một ví dụ điển hình, cả hai con đều lao động sớm, trong đó đứa lớn nghỉ học và đứa nhỏ vừa học vừa làm.

Hộp 1: Trẻ nghỉ học lao động sớm phụ giúp gia đình

Bé K. đang học lớp 8 phải nghỉ học

để chăm sóc bố vì bố bị bệnh tim, viêm xoang phải nằm viện và không có người chăm sóc. Nhưng lý do chính được giải thích là do bố nằm viện, gia đình mất lao động tạo thu nhập, kinh tế khó khăn nên bé phải nghỉ học. Sau khi bố xuất viện, K. theo làm phụ hồ cùng với bố. Tuy nhiên, vì bố yếu, không làm nặng được, nên 2 bố con cùng làm nhưng chỉ được tính là 1 công lao động. Em phụ bố làm hồ từ 6 giờ sáng đến 11 giờ, rồi nghỉ, ăn trưa, chiều làm từ 14 giờ đến 17 giờ về.

“Con phụ ba vì ba bị bệnh tim... Con trộn hồ cho chú kia vác lên. Nhiều khi người ta đổ đá để lấp sào thì con phụ ba kéo xe tưới nước lên đá cho nó thấm xuống, cho người ta đổ xi măng, tráng nền. Con xúc rồi con đẩy ba kéo. Nhiều khi rãnh thì con phụ ngâm gạch, đưa gạch đi” (Bé K. trả lời).

Những năm trước thì vào nghỉ hè, bé K. đi bán vé số phụ mẹ. Gia đình đang cố gắng để năm sau cho bé K. đi học lại theo mong muốn của bé.

M, em K, bị lé mắt bẩm sinh, phụ bán vé số cùng mẹ. Lúc đang đi học thì bé M. phụ mẹ bán vào buổi chiều. Giờ đang nghỉ hè thì bé phụ mẹ bán vé số cả ngày, từ 6 giờ sáng đến 11 giờ trưa, ăn cơm, nghỉ ngơi, 12 giờ đi tiếp tới chiều tối về. Bé hay than mệt, đói, có lần bị xỉu do say nắng.

“Nó cũng hay than mệt nhưng biết sao giờ, hè cho cháu đi bán để kiếm tiền đầu năm học mua sách, quần

áo, giày dép cho cháu. Có lần nó bị xỉu, chị bế nó tới người ta (tiệm thuốc Tây) cho thuốc nó uống”. Bé M. nói đi làm với mẹ đôi lúc bé đói do nhịn ăn sáng: “Nhiều lúc con thấy đói. Con nhịn thôi, trưa về ăn cơm nhà”.

(Nguồn: Phỏng vấn sâu hộ gia đình chị T.T.T, sinh năm 1971, buôn bán vé số, chồng làm công nhân xây dựng và có 2 con đi làm thêm).

Các khoản đóng góp cho nhà trường cũng là một rào cản dẫn đến việc nghỉ học của trẻ. Mặc dù Nhà nước đã có nhiều chương trình, chính sách miễn giảm học phí, nhưng các khoản chi phí khác xung quanh việc học của con cái cũng còn là một gánh nặng đối với các hộ gia đình công nhân nhập cư.

Hộp 2: Chi phí học hành là gánh nặng đối với hộ gia đình

Một gia đình 2 vợ chồng, có 1 đứa con đang học cấp 1 và 1 đứa học cấp 2. Tổng thu nhập của cả 2 vợ chồng từ công việc thợ hồ và phụ hồ là 10,5 triệu đồng/tháng. Học phí bán trú cấp 1 là 1,2 triệu đồng/tháng; học phí cấp 2 là 340 ngàn đồng/tháng. Tổng chi phí học hành 1 tháng của 2 đứa con là 1,54 triệu đồng, chiếm khoảng 14,67% tổng thu nhập của hộ. Con số này chưa tính đến các chi phí mua sách vở, bút viết, các vật dụng phục vụ thường xuyên cho việc học, cũng như các khoản đóng góp đầu năm, tiền tham gia bảo hiểm y tế, tiền học thêm... Nếu cộng dồn tất cả chi phí trong năm và chia bình quân thì chi

phí học hành mỗi tháng của 2 con lên đến trên 15%.

Nguồn: Hộ gia đình chị N.K.T. (sinh năm 1971), công nhân cơ sở sản xuất bình nước và chồng C.T.P. (sinh năm 1970). Hộ có 3 người con trai, con lớn đã nghỉ học, con thứ học lớp 8 và con út học lớp 7.

2.5. Trẻ em nhập cư chưa tiếp cận được chính sách bảo trợ xã hội

Trẻ em nhập cư đang đứng trước nguy cơ nghỉ học cao với những khó khăn nêu trên. Tuy nhiên, các hộ nhập cư lại chưa nhận được sự trợ giúp trong chính sách bảo trợ xã hội của địa phương nơi họ đang sinh sống; trong đó có hỗ trợ về giáo dục. Ở Gò Vấp, chỉ có 6,3% lao động nhập cư chính thức và 14,3% lao động nhập cư không chính thức nhận được hỗ trợ giáo dục cho trẻ em (Actionaid 2014). Điều này cho thấy trẻ em nhập cư hầu như không được tiếp cận các chính sách an sinh xã hội về giáo dục tại nơi nhập cư.

Tình trạng trên một phần do sự thiếu hòa nhập xã hội, hòa nhập cộng đồng của người công nhân nhập cư. Việc thiếu hòa nhập xã hội là khó khăn đặc thù của người nhập cư, trong bối cảnh Việt Nam vẫn giữ hệ thống “hộ khẩu” và còn nhiều chính sách, thủ tục gắn với hộ khẩu (dù đã giảm nhiều so với trước). Nếu không có hộ khẩu và không được bình xét là hộ nghèo, người nhập cư khó dựa vào các thiết chế chính thức, khó tiếp cận với hệ thống an sinh xã hội tại đô thị (Actionaid và Oxfam 2012).

3. KHUYẾN NGHỊ

Điều kiện sống tạm bợ của những hộ gia đình công nhân nhập cư, thiếu thời gian quan tâm đến con cái, và các nguy cơ có thể xảy ra khi tự túc đi học... có những tác động bất lợi đến việc học của trẻ nhập cư. Mặc dù phần lớn trẻ đến tuổi đi học đều được đến trường và hầu như hoàn thành xong bậc tiểu học, nhưng trẻ lại nghèo về giáo dục ở một phương diện khác, đó là sự thiếu đảm bảo an sinh xã hội trong tiếp cận giáo dục. Trẻ được học trong điều kiện không đảm bảo: nguy cơ nghỉ học do kinh tế gia đình khó khăn, sức học yếu trong khi thiếu sự hướng dẫn học hành của cha mẹ, môi trường vật chất còn thiếu thốn.

Do đó, trẻ rất cần có những chính sách hỗ trợ giáo dục. Những hộ gia đình công nhân nhập cư có sổ tạm trú nên được tính đến khi xét các đối tượng hưởng chính sách bảo trợ, trong đó có chương trình xét miễn giảm học phí, các chi phí học tập tại trường và cấp sách tập cho những trường hợp có hoàn cảnh khó khăn.

Có thể nói TPHCM là nơi đi đầu trong việc đề ra các chủ trương, chính sách

dành cho người lao động nhập cư; tạo điều kiện hỗ trợ người lao động nhập cư tiếp cận các chính sách an sinh xã hội. Tuy nhiên, do lượng người từ các tỉnh khác đến quá đông nên chưa bao quát toàn bộ. Do đó cần tăng cường công tác triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách an sinh xã hội ở các cấp cơ sở. Tất cả nhằm mục tiêu cuối cùng là nâng cao chất lượng sống của người lao động nhập cư, hạn chế nguy cơ nghèo về giáo dục ở trẻ em nhập cư cùng gia đình.

Cần có biện pháp nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của giáo dục, giá trị lâu dài của giáo dục đối với trẻ và về quyền được đến trường của trẻ em; tuyên truyền vận động gia đình công nhân nhập cư vượt qua rào cản khó khăn về kinh tế, trang bị các kỹ năng sống hướng đến mục tiêu vì tương lai của trẻ em. Điều này đòi hỏi phải có sự đồng hành, chung sức của toàn xã hội và cộng đồng, từ các cơ quan ban ngành quản lý các cấp, đặc biệt là sự đi sâu sát của cấp cơ sở; các tổ chức xã hội; các bậc cha mẹ và cả bản thân các em. □

CHÚ THÍCH

⁽¹⁾ Theo số liệu của Phòng Công an quận Gò Vấp, năm 2013, tỷ lệ hộ tạm trú tại địa bàn chiếm 53% trong tổng số 151.802 hộ của quận.

⁽²⁾ Theo kết quả khảo sát của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, năm 2015, tiền lương tối thiểu chỉ đáp ứng được 71,2% mức sống tối thiểu, tổng thu nhập chỉ đáp ứng 82,2% chi tiêu tối thiểu của một gia đình có hai vợ chồng và 1 đứa con đang đi học.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Actionaid và Oxfam. 2012. *“Theo dõi nghèo đô thị theo phương pháp cùng tham gia”*. Báo cáo tổng hợp 5 năm (2008-2012).

2. Actionaid. 2014. Tóm tắt chính sách “*Tiếp cận an sinh xã hội của người lao động nhập cư*”. Báo cáo kết quả nghiên cứu của Dự án.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo và Unicef. 2013. Báo cáo “*Trẻ em ngoài nhà trường: nghiên cứu cứu của Việt Nam*”.
4. Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội. 2015. Đề án tổng thể “*Chuyển đổi phương pháp tiếp cận đo lường nghèo từ đơn chiều dựa vào thu nhập sang đa chiều áp dụng trong giai đoạn 2016-2020*”. Bản trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tháng 4/2015.
5. Lê Thanh Sang, Huỳnh Thị Ngọc Tuyết và Nguyễn Thị Minh Châu. 2015. “*Nghiên cứu rào cản pháp luật và rào cản thực tiễn tiếp cận an sinh xã hội của người lao động di cư*”. Báo cáo tổng hợp của Dự án, Oxfam tài trợ.
6. Tổng cục Thống kê và Unicef. 2011. Báo cáo “*Tình trạng trẻ em nghèo đa chiều ở Việt Nam*”.
7. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. 2015. Báo cáo “*Khảo sát thực tế tiền lương, thu nhập, mức sống tối thiểu của người lao động trong doanh nghiệp năm 2015*”.
8. Trần Quý Long. 2014. “*Tiếp cận giáo dục của trẻ em Việt Nam và các yếu tố ảnh hưởng*”. *Tạp chí Nghiên cứu Con người*, số 4(73).